

Số: 844/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 05 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1204/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông HVUB, sinh năm 1986 và bà TNH, sinh năm 1989; thường trú: Số 272 ấp HMT, xã LHA, huyện LV, tỉnh ĐT; tạm trú: 62/DC1 tổ 29 khu phố BPB, phường BC, thành phố TA, tỉnh BD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông HVUB và bà TNH tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 052 ngày 13/6/2014. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến nay cuộc sống vợ chồng trở nên ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hòa giải được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông HVUB và bà TNH yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông HVUB và bà TNH có 01 con chung tên HTN, sinh ngày 09/01/2015. Ông B và bà H thống nhất sau khi ly hôn ông B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung HTN, sinh ngày 09/01/2015, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Ông HVUB và bà TNH thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông HVUB và bà TNH là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông HVUB và bà TNH thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông HVUB trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung HTN, sinh ngày 09/01/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà TNH không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí Tòa án: Ông HVUB và bà TNH phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053013 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (theo CNKH số 052 ngày 13/6/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhâm